

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG - LÂM BẮC GIANG
HỘI ĐỒNG THI CẤP CHỨNG CHỈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾT QUẢ KỲ THI CẤP CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CƠ BẢN

NGÀY THI: 30/11/2019

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
1	CNTT01	Nguyễn Văn Báu	01/10/1998	Nam	Kinh	Hưng Yên	2,7	-	Không đạt	Bỏ thi thực hành
2	CNTT02	Bùi Ngọc Chiến	18/7/1990	Nam	Kinh	Thái Bình	5,2	5,0	Đạt	
3	CNTT03	Phạm Văn Duy	06/5/1994	Nam	Kinh	Nam Định	-	-	-	Bỏ thi
4	CNTT04	Hoàng Văn Dương	12/10/1998	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	
5	CNTT05	Nguyễn Thị Đông	02/01/1999	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6,0	5,0	Đạt	
6	CNTT06	Ngô Hùng Giang	30/3/1999	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,0	8,5	Đạt	
7	CNTT07	Trần Thị Thanh Hằng	30/5/1998	Nữ	Nùng	Lạng Sơn	7,2	7,0	Đạt	
8	CNTT08	Nguyễn Hữu Hậu	03/6/1998	Nam	Kinh	Hưng Yên	7,2	7,5	Đạt	
9	CNTT09	Đỗ Thị Hiền	25/5/1998	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,2	5,0	Đạt	
10	CNTT10	Nguyễn Trung Hiếu	18/7/1998	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,7	7,5	Đạt	
11	CNTT11	Mai Văn Hùng	12/3/1999	Nam	Kinh	Quảng Bình	7,2	5,5	Đạt	
12	CNTT12	Tạ Thị Thanh Huyền	17/01/1998	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6,0	6,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
13	CNTT13	Nguyễn Xuân Duy	Khánh	24/11/1997	Nam	Kinh	Bắc Giang	4,0	-	Không đạt	Bỏ thi thực hành
14	CNTT14	Chu Thị	Kim	16/11/1999	Nữ	Nùng	Lạng Sơn	7,2	8,0	Đạt	
15	CNTT15	Đỗ Thùy	Linh	19/4/1999	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,5	9,0	Đạt	
16	CNTT16	Dương Văn	Minh	18/5/1998	Nam	Kinh	Bắc Giang	3,2	-	Không đạt	Bỏ thi thực hành
17	CNTT17	Nguyễn Quốc	Mĩnh	30/3/1982	Nam	Kinh	Bắc Ninh	6,0	5,5	Đạt	
18	CNTT18	Âu Thùy	Na	07/7/1999	Nữ	Tày	Lạng Sơn	6,0	5,0	Đạt	
19	CNTT19	Vũ Hải	Nam	10/01/1994	Nam	Kinh	Bắc Giang	5,7	0,0	Không đạt	
20	CNTT20	Dương Thị	Quỳnh	04/7/1999	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5,0	9,5	Đạt	
21	CNTT21	Nguyễn Hà	Sơn	20/10/1995	Nam	Kinh	Bắc Ninh	5,7	0,5	Không đạt	
22	CNTT22	Nguyễn Hoàng Phương	Thanh	14/6/1999	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,2	9,5	Đạt	
23	CNTT23	Nguyễn Thị	Thảo	15/10/1999	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,5	7,5	Đạt	
24	CNTT24	Nguyễn Văn Chiến	Thắng	12/8/1999	Nam	Kinh	Bắc Ninh	8,5	8,0	Đạt	
25	CNTT25	Trần Văn	Thi	19/9/1998	Nam	Kinh	Hải Dương	7,2	6,5	Đạt	
26	CNTT26	Vi Đức	Thịnh	15/12/1998	Nam	Nùng	Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
27	CNTT27	Nguyễn Thị	Thơ	01/01/1988	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6,5	5,0	Đạt	
28	CNTT28	Dương Quang	Trường	08/11/1999	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	
29	CNTT29	Hoàng Xuân	Trường	27/5/1983	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,0	7,0	Đạt	
30	CNTT30	Nguyễn Xuân	Trường	04/02/1998	Nam	Kinh	Hà Nội	7,5	9,0	Đạt	
31	CNTT31	Nguyễn Văn	Tuấn	10/8/1999	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	
32	CNTT32	Nông Thị Thu	Uyên	24/7/1998	Nữ	Tày	Tuyên Quang	5,0	6,0	Đạt	
33	CNTT33	Trịnh Công	Vinh	16/10/1997	Nam	Kinh	Hải Phòng	5,2	5,0	Đạt	
34	CNTT34	Trần Đình	Vy	08/8/1998	Nam	Kinh	Hà Nội	7,2	7,0	Đạt	
35	CNTT35	Bùi Thị Như	Ý	15/01/1998	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6,0	9,0	Đạt	
36	CNTT36	Nguyễn Văn	Bình	28/9/1970	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,5	8,0	Đạt	
37	CNTT37	Vũ Quang	Cảnh	06/3/1980	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,2	8,0	Đạt	
38	CNTT38	Hoàng Minh	Chiều	17/5/1977	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,7	5,5	Đạt	
39	CNTT39	Nguyễn Văn	Chuẩn	19/10/1977	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,7	5,0	Đạt	
40	CNTT40	Nguyễn Minh	Cường	20/11/1981	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,0	5,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
41	CNTT41	Đồng Văn	Duy	22/06/1999	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,0	5,5	Đạt	
42	CNTT42	Nguyễn Thành	Đạt	09/12/1996	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,5	6,5	Đạt	
43	CNTT43	Ngô Minh	Định	06/8/1983	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,5	7,5	Đạt	
44	CNTT44	Đỗ Quang	Hà	23/6/1976	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,5	7,0	Đạt	
45	CNTT45	Nguyễn Thị	Hạnh	06/5/1971	Nữ	Kinh	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
46	CNTT46	Ngô Quang	Hiếu	27/5/1980	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,0	6,0	Đạt	
47	CNTT47	Nguyễn Anh	Hiếu	03/8/1978	Nam	Kinh	Bắc Giang	5,5	6,0	Đạt	
48	CNTT48	Nguyễn Quốc	Hoàn	24/8/1983	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,5	7,0	Đạt	
49	CNTT49	Nguyễn Đức	Hùng	06/10/1987	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,5	7,0	Đạt	
50	CNTT50	Tổng Thành	Huy	11/10/1981	Nam	Kinh	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
51	CNTT51	Lê Thị	Hương	16/9/1971	Nữ	Kinh	Bắc Giang	5,2	5,0	Đạt	
52	CNTT52	Trần Thị Thu	Hương	26/5/1972	Nữ	Kinh	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
53	CNTT53	Dương Văn	Hữu	26/02/1975	Nam	Kinh	Bắc Giang	5,5	6,0	Đạt	
54	CNTT54	Nguyễn Sỹ	Khoa	16/6/1974	Nam	Kinh	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi

TT	SBD	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
								Trắc nghiệm	Thực hành		
55	CNTT55	Vi Thị Diệu	Khuyên	21/11/1988	Nữ	Tày	Bắc Giang	6,2	7,5	Đạt	
56	CNTT56	Nguyễn Trung	Kiên	18/02/1992	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,0	8,0	Đạt	
57	CNTT57	Nguyễn Ngọc	Linh	28/8/1972	Nam	Kinh	Hải Dương	7,0	6,5	Đạt	
58	CNTT58	Trần Văn	Nghĩa	16/9/1991	Nam	Kinh	Bắc Giang	8,0	8,5	Đạt	
59	CNTT59	Hà Viết	Ngọc	01/9/1991	Nam	Kinh	Bắc Giang	9,2	9,5	Đạt	
60	CNTT60	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	16/8/1986	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,5	7,5	Đạt	
61	CNTT61	Dương Thị	Nhung	27/02/1993	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,7	7,0	Đạt	
62	CNTT62	Thân Thị	Nhung	20/8/1984	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,5	5,5	Đạt	
63	CNTT63	Ngô Thị	Phương	18/7/1989	Nữ	Kinh	Thanh Hóa	7,2	6,5	Đạt	
64	CNTT64	Vũ Thị Minh	Phương	04/3/1997	Nữ	Kinh	Bắc Giang	7,2	7,5	Đạt	
65	CNTT65	Lương Thế	Quyết	25/6/1991	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,7	7,0	Đạt	
66	CNTT66	Trần Thị Minh	Tâm	24/10/1981	Nữ	Kinh	Thái Nguyên	7,7	5,5	Đạt	
67	CNTT67	Vũ Trí	Thạo	07/02/1988	Nam	Kinh	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
68	CNTT68	Nguyễn Văn	Thiện	12/12/1967	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,0	8,0	Đạt	

TT	SBD	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Điểm		Kết quả	Ghi chú
							Trắc nghiệm	Thực hành		
69	CNTT69	Hoàng Thị Thúy	02/10/1983	Nữ	Kinh	Bắc Giang	-	-	-	Bỏ thi
70	CNTT70	Nguyễn Ngọc Tú	27/11/1984	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,0	6,5	Đạt	
71	CNTT71	Nguyễn Hoàng Tùng	23/10/1989	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,2	7,0	Đạt	
72	CNTT72	Lương Thị Vân	10/7/1993	Nữ	Kinh	Bắc Giang	6,5	7,0	Đạt	
73	CNTT73	Nguyễn Trọng Vinh	16/9/1979	Nam	Kinh	Bắc Giang	6,7	6,5	Đạt	
74	CNTT74	Nguyễn Đức Vững	23/5/1974	Nam	Kinh	Bắc Giang	7,5	5,0	Đạt	
75	CNTT75	Nguyễn Hải Yên	28/5/1981	Nữ	Kinh	Bắc Ninh	7,2	6,5	Đạt	

Tổng số thí sinh theo danh sách:

75

Số thí sinh bỏ thi:

07

Số thí sinh dự thi:

68

Số thí sinh đạt yêu cầu:

63

92,65%

Số thí sinh không đạt yêu cầu:

5

7,35%

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

ThS. Đỗ Thị Huyền

Bắc Giang, ngày 02 tháng 12 năm 2019

THƯ KÝ HỘI ĐỒNG THI

(Đã ký)

Nghiêm Xuân Đạt